

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/DS-ST

Ngày: 29 – 3 – 2021

V/v “*Tranh chấp giao dịch hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thắng
2. Ông Nguyễn Vũ Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020, về “*Tranh chấp giao dịch hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn Phiên tòa số: 11/2021/QĐST-DS giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị T, huyện T, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Diệp Hồng K (vắng mặt).

Bà Phan Ngọc H (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L và người đại diện theo ủy quyền trình bày tại đơn khởi kiện ngày 15/7/2020 và tại phiên tòa:* Vào ngày 26/9/2017 âm lịch bà có mở dây hui loại hui 30.000.000 đồng, gồm 31 chung, mỗi tháng khai 01 lần, bà H và ông K tham gia 01 chung, đóng đến lần thứ 7, lần thứ 8 kỳ và H hốt được 696.850.000 đồng còn phải đóng hui hết 23 lần, ông K và bà H đóng lại được 15 lần còn lại 8 lần bằng 240.000.000 đồng. Vào ngày 15/4/2018 âm lịch bà có mở dây hui loại hui 30.000.000 đồng, gồm 30 chung, mỗi tháng khai một lần,

ông K và bà H tham gia 01 chung đóng được 5 lần, hốt được 652.000.000 đồng, còn phải đóng hui chết 25 lần, ông K và bà H đóng được 11 lần, còn phải đóng lại 14 lần, với số tiền 420.000.000 đồng, đến ngày 15/2/2020, ông K, bà H đóng được 10.000.000 đồng, còn lại 410.000.000 đồng đến nay chưa trả. Tổng 2 khoảng ông K và bà H nợ lại bà L số tiền 650.000.000 đồng, tại phiên tòa ông đại diện bà L yêu cầu ông K và bà H trả cho bà L 600.000.000 đồng.

Bị đơn ông Diệp Hồng K trình bày tại biên bản hòa giải ngày 29/10/2020:
Qua lời trình bày của ông Trung là đúng vào ngày 26/9/2017 âm lịch bà L có mỡ dây hui loại hui 30.000.000 đồng, gồm 31 chung, mỗi tháng khui 01 lần, ông K và bà H tham gia 01 chung, đóng đến lần thứ 7, lần thứ 8 kỳ và H hốt được 696.850.000 đồng còn phải đóng hui hết 23 lần, ông K và bà H đóng lại được 15 lần còn lại 8 lần bằng 240.000.000 đồng. Vào ngày 15/4/2018 âm lịch bà có mỡ dây hui loại hui 30.000.000 đồng, gồm 30 chung, mỗi tháng khui một lần, ông và bà H tham gia 01 chung đóng được 5 lần, hốt được 652.000.000 đồng, còn phải đóng hui chết 25 lần, ông và bà H đóng được 11 lần, còn phải đóng lại 14 lần, với số tiền 420.000.000 đồng, đến ngày 15/2/2020, ông K, bà H đóng được 10.000.000 đồng, sau đó có đưa được 2 lần 20.000.000 đồng, nay còn nợ bà L số tiền 600.000.000 đồng, nay ông đồng ý trả cho bà L số tiền trên.

Đối với bà Phan Ngọc H, mặt dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết, công khai văn bản tố tụng nhưng bà H không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Diệp Hồng K và Phan Ngọc H trả số tiền nợ phát sinh từ giao dịch góp hui nên tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng góp hui”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông K và bà H trú tại Khóm I, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Do đó áp dụng khoản 3, Điều 26 điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện nguyên đơn có mặt, riêng vợ chồng ông K và bà H được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt vợ chồng ông K và bà H.:

[3] Xét yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn: Giữa nguyên đơn và vợ chồng ông K, bà H được xác định tại biên bản hòa giải ngày 29/10/2020 xác lập hợp đồng góp hụi với nhau. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 650.000.000 đồng, nhưng bị đơn cũng thừa nhận còn nợ 600.000.000 đồng, nguyên đơn đồng ý nhận lại số tiền trên. Tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn trình bày. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành triệu tập hợp lệ với bà H để tiến hành hòa giải, xét xử nhưng bà H không có mặt cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án để thể hiện sự phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận đối với số tiền mà nguyên đơn yêu cầu. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận việc các bên đương sự có tham gia 2 dây hụi là thực tế có xảy ra, bị đơn hiện còn nợ nguyên đơn số tiền là 600.000.000 đồng, ông K cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn 600.000.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả 600.000.000 đồng, ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

[4] Xét về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, vợ chồng ông K và bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của bà L được chấp nhận nên bà không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 471 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim L - Buộc ông Diệp Hồng K và bà Phan Ngọc H trả cho bà Huỳnh Thị Kim L số tiền 600.000.000 đồng. *(Sáu trăm triệu đồng).*

Đối với số tiền 600.000.000 đồng, kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, ông K và bà H còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Án phí: Vợ chồng ông Diệp Hồng K và bà Phan Ngọc H phải chịu 28.000.000 đồng, (Hai mươi tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị Kim L có dự nộp 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004018, ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được nhận lại.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông K và bà H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thanh Thủy